

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 37

Phẩm 9: KHÔNG TRỤ (2)

Bạch Thế Tôn, đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông? Bạch Thế Tôn, năm loại mắt ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của năm loại mắt... đã không sở hữu, nên cái danh của năm loại mắt... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với ngã, các loài hữu tình, cho đến người biết, người thấy, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là ngã, các loài hữu tình, cho đến đây là người biết, người thấy? Bạch Thế Tôn, cái danh ngã ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của ngã... đã không sở hữu, nên cái danh của ngã... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm thiên, niệm hơi thở, niệm nhàm chán, niệm cái chết, niệm thân, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là niệm Phật, cho đến đây là niệm thân? Bạch Thế Tôn, cái danh niệm Phật ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của niệm Phật... đã không sở hữu, nên cái danh của niệm Phật... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các tướng vô thường, vô ngã, bất tịnh, chết, tất cả thế gian chẳng đáng vui, nhàm chán ăn uống, đoạn trừ, xa lìa, tịch diệt, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là tướng vô thường, cho đến đây là tướng tịch diệt? Bạch Thế Tôn, cái danh tướng vô thường ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của tướng vô thường... đã không sở hữu, nên cái danh của tướng vô thường... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là không, cho đến đây là vô nguyện? Bạch Thế Tôn, cái danh không ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của không... đã không sở hữu, nên cái danh của không... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn, cái danh Bồ thí ba-la-mật-đa ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của Bồ thí ba-la-mật-đa... đã không sở hữu, nên cái danh của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là bốn Niệm trụ, cho đến đây là tám chi Thánh đạo? Bạch Thế Tôn, cái danh bốn Niệm trụ ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của bốn Niệm trụ... đã không sở hữu, nên cái danh của bốn Niệm trụ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là mười lực của Phật, cho đến đây là mười tám pháp Phật bất cộng? Bạch Thế Tôn, cái danh mười lực của Phật ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của mười lực của Phật... đã không sở hữu, nên cái danh mười lực của Phật... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với mọi việc như huyễn, như mộng, như bóng dáng, như tiếng vang, như bóng sáng phản chiếu, như hoa hư không, như dợn nắng, như thành hư ảo, như trò biến hóa, năm thủ uẩn..., con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là như huyễn..., năm thủ uẩn...? Bạch Thế Tôn, cái danh như huyễn..., năm thủ uẩn ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa như huyễn..., năm thủ uẩn... đã không sở hữu, nên cái danh của như huyễn..., năm thủ uẩn... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tịch tĩnh, xa lìa, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, dứt hết hý luận, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là tịch tĩnh, cho đến đây là tánh ly sinh? Bạch Thế Tôn, cái danh tịch tĩnh ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của tịch tĩnh... đã không sở hữu, nên cái danh của tịch tĩnh... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, sinh hoặc diệt, hữu vi hoặc vô vi, hữu lậu hoặc vô lậu, thiện hoặc chẳng phải thiện, hữu tội hoặc vô tội, thế gian hoặc xuất thế gian, thuộc sinh tử hoặc thuộc về Niết-bàn, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là pháp thường, cho đến đây thuộc về Niết-bàn? Bạch Thế Tôn, cái danh thường ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của thường... đã không sở hữu, nên cái danh của thường... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, thiện, bất thiện hoặc vô ký, sự ràng buộc ở cõi Dục, sự ràng buộc ở cõi Sắc, hoặc sự ràng buộc ở cõi Vô sắc, học, vô học hoặc phi học, phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn, ở trong, ngoài, hoặc ở cả trong ngoài, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là pháp quá khứ, cho đến đây là ở cả trong ngoài? Bạch Thế Tôn, cái danh quá khứ ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của quá khứ... đã không sở hữu, nên cái danh của quá

khứ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Bồ-tát, Thanh văn tăng... trong vô số thế giới chư Phật mười phương, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì làm sao có thể nói đây là mười phương thế giới, cho đến đây là Thanh văn tăng...? Bạch Thế Tôn, cái danh mười phương thế giới ấy... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của mười phương thế giới... đã không sở hữu, nên cái danh của mười phương thế giới... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp đã nói ở trên, con không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, con không đắc, không thấy, thì làm sao khiến con đem pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát. Cho nên, nếu đem pháp ấy mà dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, thì sẽ có sự hối tiếc.

Bạch Thế Tôn, các pháp do nhân duyên hòa hợp đặt bày ra giả danh Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai giả danh này, đối với năm uẩn, không thể thuyết giảng; đối với mười hai xứ, mười tám giới, sáu giới, bốn Thánh đế, mười hai duyên khởi, không thể thuyết giảng; đối với tham, sân, si, tất cả kết sử ràng buộc, si mê ngu ngỗ, kiến chấp, căn bất thiện... không thể thuyết giảng; đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không thể thuyết giảng; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, không thể thuyết giảng; đối với ngã, loài hữu tình, cho đến người biết, người thấy, không thể thuyết giảng; đối với mười tùy niệm, mười tưởng, không thể thuyết giảng; đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện, sáu pháp Ba-la-mật-đa, không thể thuyết giảng; đối với bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo, không thể thuyết giảng; đối với mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng, không thể thuyết giảng; đối với mọi việc như huyễn, cho đến như sự biến hóa, năm thủ uẩn..., không thể thuyết giảng; đối với tịch tĩnh, xa lìa, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, dứt hết mọi hý luận, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, không thể thuyết giảng; đối với pháp thường, vô thường, cho đến pháp thuộc về sinh tử, thuộc về Niết-bàn, không thể thuyết giảng; đối với pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến pháp ở trong, ngoài, ở cả trong ngoài, không thể thuyết giảng; đối với Phật, Bồ-tát, Thanh văn tăng... trong vô số thế giới ở mười phương, không thể thuyết giảng. Vì sao thế? Vì sự tập hợp, phân tán của các pháp như trên đã nói, đều không thể đắc, không thể thấy! Bạch Thế Tôn, như trên đã nói, cái danh năm uẩn... không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được. Như giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được. Như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và cái danh của các pháp ấy, không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được.

Bạch Thế Tôn, như tất cả, hoặc hữu danh, vô danh, đều không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh ấy, đã không sở hữu, nên các danh ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn, vì con dựa vào nghĩa ấy, nên đối với các pháp không đắc, không thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, làm sao có thể nói, đây là cái danh Đại Bồ-tát, đây là cái danh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, đối với hai cái, hoặc nghĩa, hoặc danh, con đã không đắc, không thấy, thì làm sao khiến con đem pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát? Vì vậy, nếu đem pháp này dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, sẽ có sự hối tiếc!

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát được nghe tướng trạng như vậy, khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng chìm đắm, lo âu, hối hận; tâm ấy chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt, thì nên biết rằng Đại Bồ-tát ấy, nhất định đã được an trụ bậc Bất thoái, lấy vô sở trụ làm phương tiện để trụ.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ nơi sắc, không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Bạch Thế Tôn, sắc ấy chẳng phải là không sắc, không sắc ấy chẳng phải là sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc, nơi thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì nhãn xứ, tánh của nhãn xứ là không; cho đến ý xứ và tánh của ý xứ là không. Bạch Thế Tôn, nhãn xứ ấy chẳng phải là cái không của nhãn xứ, cái không của nhãn xứ ấy chẳng phải là nhãn xứ, nhãn xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn xứ; nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, cho đến chẳng nên trụ nơi ý xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc xứ, tánh của sắc xứ là không; cho đến pháp xứ và tánh của pháp xứ là không. Bạch Thế Tôn, sắc xứ ấy chẳng phải là cái không của sắc xứ, cái không của sắc xứ ấy chẳng phải là sắc xứ, sắc xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc xứ; sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ nơi pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi nhãn, sắc, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì nhãn giới, tánh của nhãn giới là không; cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, nhãn giới ấy chẳng phải là cái không của nhãn giới, cái không của nhãn giới ấy chẳng phải là nhãn giới, nhãn giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn giới; nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới, sắc giới, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi

nhĩ, thanh, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì nhĩ giới, tánh của nhĩ giới là không; cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, nhĩ giới ấy chẳng phải là cái không của nhĩ giới, cái không của nhĩ giới ấy chẳng phải là nhĩ giới, nhĩ giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhĩ giới; nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới, thanh giới, cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhĩ giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi tử, hương, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tử giới, tánh của tử giới là không; cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, tử giới ấy chẳng phải là cái không của tử giới, cái không của tử giới ấy chẳng phải là tử giới, tử giới chẳng lìa không, không chẳng lìa tử giới; tử giới tức là không, không tức là tử giới, hương giới, cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tử giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi thiệt, vị, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì thiệt giới, tánh của thiệt giới là không; cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, thiệt giới ấy chẳng phải là cái không của thiệt giới, cái không của thiệt giới ấy chẳng phải là thiệt giới, thiệt giới chẳng lìa không, không chẳng lìa thiệt giới; thiệt giới tức là không, không tức là thiệt giới, vị giới, cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thiệt giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi thân, xúc, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì thân giới, tánh của thân giới là không; cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, thân giới ấy chẳng phải là cái không của thân giới, cái không của thân giới ấy chẳng phải là thân giới, thân giới chẳng lìa không, không chẳng lìa thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới, xúc giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thân giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi ý, pháp, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ý giới, tánh của ý giới là không; cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không. Bạch Thế Tôn, ý giới ấy chẳng phải là cái không của ý giới, cái không của ý giới ấy chẳng phải là ý giới, ý giới chẳng lìa không, không chẳng lìa ý giới; ý giới tức là không, không tức là ý giới, pháp giới, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý giới, cho đến chẳng nên trụ

nơi các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi địa giới, chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì địa giới, tánh của địa giới là không; cho đến thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Bạch Thế Tôn, địa giới ấy chẳng phải là cái không của địa giới, cái không của địa giới ấy chẳng phải là địa giới, địa giới chẳng lìa không, không chẳng lìa địa giới; địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi địa giới, cho đến chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; cho đến Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ ấy chẳng phải là cái không của Thánh đế khổ, cái không của Thánh đế khổ ấy chẳng phải là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ chẳng lìa không, không chẳng lìa Thánh đế khổ; Thánh đế khổ tức là không, không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, cho đến chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi vô minh, chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì vô minh và tánh của vô minh là không; cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não và tánh của lão tử, sầu bi khổ ưu não là không. Bạch Thế Tôn, vô minh ấy chẳng phải là cái không của vô minh, cái không của vô minh ấy chẳng phải là vô minh, vô minh chẳng lìa không, không chẳng lìa vô minh; vô minh tức là không, không tức là vô minh; lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi vô minh, cho đến chẳng nên trụ nơi lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi bốn Tịch lự, chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì bốn Tịch lự và tánh của bốn Tịch lự là không; cho đến bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không. Bạch Thế Tôn, bốn Tịch lự ấy chẳng phải là cái không của bốn Tịch lự, cái không của bốn Tịch lự ấy chẳng phải là bốn Tịch lự, bốn Tịch lự chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Tịch lự; bốn Tịch lự tức là không, không tức là bốn Tịch lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn Tịch lự, cho đến chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; cho đến sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Bạch Thế Tôn, năm loại mắt ấy chẳng phải là cái không của năm loại mắt, cái không của năm loại mắt ấy chẳng phải là năm loại mắt, năm loại mắt chẳng lìa không, không chẳng lìa năm loại mắt; năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, cho đến

chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa ấy chẳng phải là cái không của Bồ thí ba-la-mật-đa, không của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến chẳng nên trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi bốn Niệm trụ, chẳng nên trụ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ và tánh của bốn Niệm trụ là không; cho đến tám chi Thánh đạo và tánh của tám chi Thánh đạo là không. Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ ấy chẳng phải là cái không của bốn Niệm trụ, cái không của bốn Niệm trụ ấy chẳng phải là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Niệm trụ; bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cho đến không nên trụ nơi tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ nơi mười lực của Phật, không nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật, tánh nơi mười lực của Phật là không; cho đến trí Nhất thiết tướng và tánh của trí Nhất thiết tướng là không. Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật ấy chẳng phải là cái không nơi mười lực của Phật, cái không nơi mười lực của Phật ấy chẳng phải là mười lực của Phật, mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, cho đến trí Nhất thiết tướng cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi mười lực của Phật, cho đến không nên trụ nơi trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các văn tự, không nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hai lời dẫn giải, nhiều lời dẫn giải. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các văn tự và tánh của các văn tự là không; sự dẫn giải nơi các văn tự và tánh của sự dẫn giải của các văn tự là không. Bạch Thế Tôn, các văn tự ấy chẳng phải là không của các văn tự, cái không của các văn tự ấy chẳng phải là các văn tự, các văn tự chẳng lìa không, không chẳng lìa các văn tự; các văn tự tức là không, không tức là các văn tự sự dẫn giải của các văn tự cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi các văn tự, cho đến không nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các pháp thường hoặc vô thường, không nên trụ vào các pháp lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Bạch

Thế Tôn, vì các pháp thường, vô thường và tánh của các pháp thường, vô thường là không; cho đến các pháp xa lìa, chẳng xa lìa và tánh của các pháp xa lìa, chẳng xa lìa là không. Bạch Thế Tôn, các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là cái không của các pháp thường, vô thường, cái không của các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là các pháp thường, vô thường, các pháp thường, vô thường chẳng lìa không, không chẳng lìa các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường tức là không, không tức là các pháp thường, vô thường; các pháp khổ, lạc cho đến các pháp xa lìa, chẳng xa lìa cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi các pháp thường, vô thường, cho đến không nên trụ vào các pháp xa lìa, chẳng xa lìa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như, chẳng nên trụ vào pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì chân như và tánh của chân như là không; cho đến tánh ly sinh và tánh của tánh ly sinh là không. Bạch Thế Tôn, chân như ấy chẳng phải là cái không của chân như, cái không của chân như ấy chẳng phải là chân như, chân như chẳng lìa không, không chẳng lìa chân như; chân như tức là không, không tức là chân như; pháp giới cho đến tánh ly sinh cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi chân như, cho đến không nên trụ vào tánh ly sinh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, không nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lìa không, không chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lại như thế. Vì vậy, bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, cho đến không nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bấy giờ, Trưởng lão Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc, khởi lên gia hạnh, thọ, tưởng, hành, thức, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn xứ, khởi lên gia hạnh, ý xứ, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ

vào sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc xứ, khởi lên gia hạnh, pháp xứ, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhĩ giới, khởi lên gia hạnh, các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với tỷ giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thiệt giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thân giới, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với ý giới, khởi lên gia hạnh với các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-

mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì do sự trụ này, nên đối với địa giới, khởi lên gia hạnh với thức giới, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với Thánh đế khổ, khởi lên gia hạnh, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì do sự trụ này, nên đối với vô minh, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với lão tử, sầu bi khổ ưu não, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn Tĩnh lự, khởi lên gia hạnh, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì do sự trụ này, nên đối với năm loại mắt, khởi lên gia hạnh, đối với sáu phép thần thông, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì do sự trụ này, nên đối với Bố thí ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng

giác, tám chi Thánh đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn Niệm trụ, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với tám chi Thánh đạo, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì do sự trụ này, nên đối với mười lực của Phật, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với trí Nhất thiết tướng, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào các văn tự, sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hai lời dẫn giải, nhiều lời dẫn giải. Vì do sự trụ này, nên đối với văn tự, khởi lên gia hạnh, đối với sự dẫn giải của các văn tự, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào các pháp thường, vô thường, các pháp lạc, khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì do sự trụ này, nên đối với các pháp thường, vô thường, khởi lên gia hạnh, cho đến đối với các pháp xa lìa, chẳng xa lìa, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp về ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu cho nên tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do sự trụ này, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi lên gia hạnh, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi lên gia hạnh. Vì do gia hạnh này, nên không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể hoàn thành trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, vì sắc không nên nhiếp thọ; nên thọ, tưởng, hành, thức không nên nhiếp thọ; sắc đã không nên nhiếp thọ, liền không phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức đã không nên nhiếp thọ, liền không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không; cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni không nên nhiếp thọ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nên nhiếp thọ; tất cả pháp môn Đà-la-ni đã không nên nhiếp thọ, liền không phải tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đã không nên nhiếp thọ, liền không phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Cái nhiếp thọ, tu hành, làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không nên nhiếp thọ. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên nhiếp thọ, liền không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa, nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi khởi lên quán này, đối với tất cả pháp, tâm không còn đối tượng vận hành, đó gọi là nhiếp thọ Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có khả năng tập hợp, tạo tác dụng vô biên, vô ngại, mà tất cả hàng Thanh văn, Độc giác không có được. Trí nhất thiết tướng đã hoàn thành, cũng không nên nhiếp thọ. Như vậy, trí Nhất thiết tướng không nên nhiếp thọ liền không phải là trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết tướng này không phải là tướng thủ đắc mà tu đạt. Vì sao vậy? Vì những tướng thủ đắc đều là phiền não. Tướng là những gì? Đó là tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này, mà ai đắm trước vào, gọi là phiền não. Nếu ai thủ đắc nơi tướng mà tu đạt trí Nhất thiết tướng thì người tu hành dưng mãnh, đối với trí Nhất thiết trí, không nên tín giải. Tướng của tín giải ấy là những gì? Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sinh lòng tin sâu xa, thanh tịnh. Do sức hiểu biết thù thắng tư duy, quán sát trí Nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng phi tướng làm phương tiện, vì tướng và phi tướng đều không thể thủ đắc. Người tu hành dưng mãnh ấy, tuy do sức tín giải mà quay về với Phật pháp, nên gọi là người tùy tín hành, nhưng có khả năng dùng bản tánh không mà ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, chẳng thủ đắc tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức, cho đến chẳng thủ đắc tướng nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tướng nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp đều là không, nên chủ thể thủ, đối tượng thủ đều không thể được. Như vậy, người tu hành không dùng nội đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng ngoại đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng nội ngoại đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng vô trí đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng các pháp đắc hiện quán khác mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng bất đắc hiện quán mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Người tu hành dưng mãnh ấy, không thấy đối tượng quán là trí Nhất thiết trí, không thấy chủ thể quán là Bát-nhã, không thấy người quán và chỗ dựa vào để quán. Người tu hành dưng mãnh ấy, không phải đối với nội sắc mà quán trí Nhất thiết trí, nội thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với ngoại sắc mà quán trí Nhất thiết trí, ngoại thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với nội, ngoại sắc mà quán trí Nhất thiết trí, nội, ngoại thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa sắc mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cho đến không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn ngoại Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với tất cả pháp môn nội, ngoại Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí Nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí

Nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc nội, ngoại, hoặc nội ngoại, là nội ngoại đều không thể được. Người tu hành dũng mãnh ấy, dùng các pháp môn là tướng như vậy... đối với trí Nhất thiết trí, phát sinh tín giải sâu xa. Vì do tín giải này, nên đối với tất cả pháp, không thủ đắc đấm trước, vì thật tướng của các pháp không thể được. Như vậy, người tu hành dùng pháp môn là tướng đối với trí Nhất thiết trí, đắc tín giải rồi, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc tướng, cũng không tư duy về vô tướng của các pháp, vì tướng vô tướng của các pháp đều không thể được. Như vậy, người tu hành do sức thắng giải nên đối với tất cả pháp chẳng thủ, xả, vì trong thật tướng của pháp không thủ, xả. Khi ấy, người tu hành kia, đối với sự tín giải của mình cho đến đối với Niết-bàn, cũng không thủ đắc đấm trước. Vì sao vậy? Vì bản tánh của tất cả pháp đều là không, không thể được. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp vì không có chỗ thủ đắc đấm trước, nên có khả năng từ bờ bên này qua bờ bên kia. Nếu đối với các pháp còn chút ít thủ đắc đấm trước thì không thể qua được bờ bên kia. Vì vậy, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên thủ đắc tất cả sắc, không nên thủ đắc tất cả thọ, tưởng, hành, thức, vì tất cả pháp đều không có chỗ thủ đắc, cho đến chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, không thủ đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì tất cả pháp cũng đều không có cái thủ đắc. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tổng, hoặc biệt đều không có thủ đắc mà chỉ dùng bản nguyện để tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, vì chưa viên mãn và dùng bản nguyện để tu chứng mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng, vì chưa hoàn thành. Ở trong thời gian đó, hoàn toàn không nên đem sự không thủ đắc tất cả các tướng mà nhập Niết-bàn. Đại Bồ-tát ấy, tuy có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và có khả năng hoàn thành mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng, mà không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và không thấy mười lực của Phật, cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì bốn Niệm trụ ấy, tức không phải bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo và mười lực của Phật, tức không phải mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng, tức không phải trí Nhất thiết tướng, vì tất cả pháp không phải là pháp, cũng không phải là phi pháp. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tuy không có chỗ thủ đắc mà có khả năng hoàn thành tất cả sự nghiệp.

